

2. Mô tả tóm tắt học phần

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức tổng quan về cộng đồng, tộc người, vấn đề xác minh thành phần tộc người, khái niệm văn hóa, vùng văn hóa, các lý thuyết liên quan đến tộc người và văn hóa tộc người. Các đặc điểm về tên gọi, nguồn gốc, thành phần, phân bố, dân cư, kinh tế - xã hội - văn hóa của 54 dân tộc ở Việt Nam và chính sách dân tộc, đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Học phần dạy cho sinh viên cần phải có thái độ khách quan, tránh sự đánh giá thiên lệch, tuyệt đối hóa đối tượng theo một thiên kiến có sẵn. Hình thành thái độ tôn trọng tính đa dạng văn hóa của các tộc người.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần Cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam là giúp người học vận dụng được những kiến thức và kỹ năng của học phần để áp dụng vào các học thuật liên ngành trong lĩnh vực xã hội và nhân văn, đặc biệt là trong các nghiên cứu của ngành sư phạm lịch sử - địa lí.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1:** Có kiến thức về cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời
- **CO2:** Vận dụng được những kiến thức lý thuyết và các kỹ năng đã được học trong học phần vào nhìn nhận, đánh giá, phân tích, tổng hợp các vấn đề liên quan cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
- **CO3:** Phát triển thái độ chuyên nghiệp, làm việc khoa học, tôn trọng bản sắc văn hóa vùng miền, bản sắc văn hóa các dân tộc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	- Phân tích được những kiến thức cơ bản của học phần như khái niệm và các lý thuyết liên quan đến tộc người và văn hóa tộc người	PI1.2	M
CLO2	- Trình bày được quan điểm, chính sách dân tộc, đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước.	PI1.1	I
CLO3	- Đánh giá được đặc điểm cơ bản của cộng đồng dân tộc ở Việt Nam, đặc điểm văn hóa của các vùng cộng đồng dân tộc ở Việt Nam.	PI1.2 PI6.3	M R,A

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO4	- Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tôn trọng bản sắc văn hóa vùng miền, bản sắc văn hóa các dân tộc ở Việt Nam.	PI7.1 PI7.2 PI8.2	I I I
CLO5	- Vận dụng được những kiến thức và các kỹ năng đã được học trong học phần vào đánh giá các vấn đề liên quan đến cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam	PI1.4 PI4.3	R I
CLO6	- Tham gia hoạt động cộng đồng	PI8.3	R,A

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chưa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	PLO1			PLO4	PLO6	PLO7		PLO8	
	PI1.1	PI1.2	PI1.4	PI4.3	PI6.3	PI7.1	PI7.2	PI8.2	PI8.3
CLO 1		M							
CLO 2	I								
CLO 3		M			R,A				
CLO 4						I	I	I	
CLO 5			R						
CLO6									R,A

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	P1.1 Điểm danh	R.01	W1.1 50%	W1 20%	CLO 1,2,3,4,5,
	A1.2 Tham gia các hoạt động	P1.2 Quan sát	R.01	W1.2 50%		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Thuyết trình nhóm	P2.1 Thuyết trình nhóm	R.04	W2.1 100%	W2 30%	CLO 1,3,4
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Tiểu luận cá nhân	P3.1 Cuốn tiểu luận cá nhân	R.02	W3.1 100%	W3 50%	CLO 1,2,3,5,6

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần / Buổi (3 tiết /buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/N TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Giới thiệu môn học, mục tiêu, đề cương, phương pháp học tập và phương pháp đánh giá.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: Đàm thoại gợi mở - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.5-36; [2] tr.99-133;	A1.1 A2.1 A3.1	CLO 1,2,3,4,5

	Chương 1: Tộc người và thành phần các DT ở Việt Nam 1.1. Khái niệm Tộc người/dân tộc 1.2. Bảng danh mục thành phần các tộc người ở Việt Nam		tác + Thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + KWLH, 5W1H - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	website link [1]; [3] - Trên lớp: Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
2	Chương 1: Tộc người và thành phần các DT ở Việt Nam (tt) 1.3. Quan điểm, chính sách dân tộc, đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước 1.4. Đặc điểm cộng đồng các dân tộc ở VN	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: Thuyết trình - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp,	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.5-36; [2] tr.99-133; website link [1]; [3] - Trên lớp: Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A2.1 A3.1	CLO 1,2,3,4,5,
3	Chương 2: Vấn đề phân vùng văn hóa 2.1. Các khái niệm 2.2. Lý thuyết về vùng văn hóa thuyết vùng văn hóa 2.3. Sự cần thiết phải nghiên cứu VH vùng 2.4. Các phương án phân định vùng văn hóa VN	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Phòng tranh + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [3] tr.37-66; [4] tr.350-359 - Trên lớp: + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A2.1 A3.1	CLO 1,3,4,5
4	Chương 3: Văn hóa dân tộc	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên	A1.1 A2.1	CLO 1,3,4,5

	Việt/Kinh 3.1. Người Việt, tộc người chủ thể của đại gia đình các tộc người ở Việt Nam 3.2. Tộc danh Việt và nguồn gốc 3.3. Tổ chức xã hội 3.4. Đặc điểm VH 3.5. Đặc điểm KT		trình - Kỹ thuật dạy học: + Phòng tranh + Sơ đồ tư duy + Tia chớp - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.86-153; [2] tr.25-62; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A3.1	
5	Chương 3: Văn hóa các dân tộc vùng Đông Bắc 3.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư 3.2. Đặc điểm kinh tế	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Phân tích phim + Tia chớp - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.155-164; [3] tr.169-199; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A2.1 A3.1	CLO 1,3,4,5
6	Chương 3: Văn hóa các dân tộc vùng Đông Bắc (tt) 3.3. Đặc điểm xã hội 3.4. Đặc điểm văn hóa	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Phân tích phim - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.155-164; [3] tr.169-199; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A2.1 A3.1	CLO 1,3,4,5

7	Chương 4: Văn hóa các dân tộc vùng Tây Bắc và miền núi Thanh Nghệ 4.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư 4.2. Nhóm các dân tộc có trình độ phát triển cao	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Phương pháp kết hợp: Dạy học hợp tác - Kỹ thuật dạy học: Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.167-190; [3] tr.109-144; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A2.1 A3.1	CLO 1,3,4,5
8	Đánh giá giữa kỳ		- Phương pháp chủ đạo: Đánh giá thuyết trình nhóm - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1]; [2]; [3]; [4]; website link [1]; [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A2.1	CLO 1,2,3,4, 6
9	Chương 4: Văn hóa các dân tộc vùng Tây Bắc và miền núi Thanh Nghệ (tt) 4.3. Nhóm các tộc có trình độ phát triển thấp	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Phương pháp kết hợp: Dạy học hợp tác - Kỹ thuật dạy học: Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.167-190; [3] tr.109-144; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A2.1 A3.1	CLO 1,3,4,5

10	Chương 5: Văn hóa các dân tộc vùng Trường Sơn 5.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư 5.2. Đặc điểm kinh tế	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Phương pháp kết hợp: Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.212-220; [5] tr.46-74; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A3.1	CLO 1,3,4,5
11	Chương 5: Văn hóa các dân tộc vùng Trường Sơn (tt) 5.3. Đặc điểm xã hội 5.4. Đặc điểm văn hóa	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Phương pháp kết hợp: Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.212-220; [5] tr.46-74; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A3.1	CLO 1,3,4,5
12	Chương 6: Văn hóa các dân tộc vùng Tây Nguyên 6.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư 6.2. Đặc điểm KT 6.3. Đặc điểm xã hội 6.4. Đặc điểm văn hóa	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.212-220; [3] tr.199-233; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm	A1.1 A3.1	CLO 1,3,4,5

	Chương 7: Văn hóa các dân tộc vùng duyên hải trung và nam trung bộ 7.1. Địa lý và điều kiện tự nhiên 7.2. Tộc người Chăm		chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	để giải quyết vấn đề		
13	Chương 8: Văn hóa các dân tộc vùng Nam Bộ 8.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư 8.2. Các tộc người đại diện	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1] tr.226-239; [2] tr.89-99; website link [2]; [3] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A3.1	CLO 1,2,3,4
14	Chương 9: Một số vấn đề về cộng đồng các dân tộc ở VN trong xu hướng phát triển bền vững 9.1. Quan điểm phát triển bền vững 9.2. Các vấn đề đang được đặt ra	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [2] tr.99-275; [4] tr.624-639; [5] tr.97-108; website link [1] - Trên lớp: Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A3.1	CLO 1,2,3,4, 6
15	Thực tế môn học tại	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên	A1.1 A3.1	CLO 1,2,3,4,

	Bảo tàng		trình - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp tại điểm thực tế	cứu - Đọc tài liệu số [1], [3]; website link [1], [2], [3] + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		5,6
16	Thực tế môn học tại Bảo tàng	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: thuyết trình - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp tại điểm thực tế	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [3]; website link [1], [2], [3] + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A3.1	CLO 1,2,3,4, 5,6
17	Đánh giá cuối kỳ		- Phương pháp chủ đạo: Đánh giá phần thi vấn đáp	- Chuẩn bị: Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số: [1], [2], [3], [4], [5] + Thực hiện quy chế thi	A3.1	CLO 1,2,3,5

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Bùi Xuân Đỉnh	2012	Các tộc người ở Việt Nam	NXB Thời đại, Hà Nội
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Vương Xuân Tình (Chủ biên)	2019	Quan hệ tộc người với cộng đồng quốc gia – dân tộc ở	NXB Khoa học xã hội, Hà Nội

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
			Việt Nam trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế	
3	GS.TS Hoàng Nam	2019	Nhân học văn hóa Việt Nam	NXB Văn hóa dân tộc
4	Phan Hữu Dật	1998	Một số vấn đề dân tộc học Việt Nam	NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội
5	Trần Thị Mai An	2014	Tổ chức xã hội truyền thống của người Cơ-tu ở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên-Huế	NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc	https://special.vietnamplus.vn/2020/12/02/chinhhsach_dantoc/	10/7/2021
2	Bảo tàng Dân tộc học VN hấp dẫn thứ 4 trong Top 25 bảo tàng Châu Á	https://vov.vn/du-lich/bao-tang-dan-toc-hoc-hap-dan-thu-4-trong-top-25-bao-tang-chau-a-355181.vov	10/7/2021
3	Cộng đồng 54 dân tộc ở VN	http://www.cema.gov.vn/gioi-thieu/cong-dong-54-dan-toc.htm	10/7/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 7 năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

TS. Nguyễn Minh Phương

TS. Trần Thị Mai An

9. CƠ SỞ KHẢO CỔ HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: LỊCH SỬ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Cơ sở Khảo cổ học
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Archaeological
1.3	Mã học phần:	31821078
1.4	Số tín chỉ:	02TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	02TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	0TC (0 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Trương Anh Thuận
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Duy Phương TS. Nguyễn Minh Phương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và PPDH
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do

1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận
------------	-----------------------------	---

2. Mô tả tóm tắt học phần

Cơ sở Khảo cổ học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo của ngành Sư phạm Lịch sử và Địa lí. Học phần cung cấp các kiến thức bổ trợ để sinh viên tiếp cận với các học phần chuyên ngành lịch sử. Nội dung của học phần bao gồm khái niệm về Khảo cổ học, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của Khảo cổ học; các loại hình di tích, di chỉ khảo cổ, phương pháp nghiên cứu Khảo cổ học; lịch sử Khảo cổ học; các thời đại Khảo cổ học thế giới và Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần Cơ sở Khảo cổ học là trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học khảo cổ, giúp người học có khả năng học tập, nghiên cứu và làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực khảo cổ và các lĩnh vực khác tại các cơ sở giáo dục, đơn vị nghiên cứu.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Học xong học phần này, người học có:

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** Kiến thức chức năng, nhiệm vụ, các loại hình di tích, di chỉ và quy trình thực hiện hoạt động khảo cổ học;

- **CO2:** Kỹ năng so sánh, đối chiếu, phân tích tổng hợp để phân biệt được các tầng văn hóa, đánh giá được trình độ phát triển của con người qua các thời kỳ;

- **CO3:** Năng lực đánh giá các sự kiện, hiện tượng lịch sử thời kỳ nguyên thủy một cách khách quan, khoa học trên cơ sở những kiến thức về khảo cổ học đã được tiếp thu.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Trình bày được khái niệm khảo cổ học, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa khảo cổ học với các khoa học khác.	PI1.2	R,A
CLO2	Phân biệt được các loại di tích, di chỉ khảo cổ, cũng như các bước triển khai công tác khai quật khảo cổ.	PI1.4	I
CLO3	Giải thích được các vấn đề liên quan đến nguồn gốc loài người cũng như các giai đoạn khảo cổ của thế giới và Việt Nam.	PI1.4	I
CLO4	Trình bày được các kiến thức về tầng văn hoá, di chỉ cư trú, di chỉ mộ táng, nguồn gốc loài người và các nguyên tắc trong khai quật khảo cổ.	PI1.2	R,A
CLO5	Vận dụng các kiến thức khảo cổ vào việc lí giải các vấn đề liên quan đến di tích, di vật khảo cổ tại bảo tàng hoặc thực địa khu khai quật.	PI1.4 PI6.2	I R
CLO6	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, năng lực đánh giá và tự đánh giá	PI7.1	I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)			
	PLO1		PLO6	PLO7
	PI1.2	PI1.4	PI6.2	PI7.1
CLO 1	R,A			
CLO 2		I		
CLO 3		I		
CLO 4	R,A			

CLO 5		I	R	
CLO6				I

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	P1.1. Quan sát	R.01	W1.1 50%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
	A1.2 Tham gia các hoạt động trên lớp	P1.2. Quan sát	R.01	W1.2 50%		CLO 1, 2, 3, 4, 5
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2.1 100%	W2 30%	CLO 2, 3
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 100%	W3 50%	CLO 1, 4

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1: Dẫn luận 1.1. Khảo cổ học là gì ? Vị trí của Khảo cổ học trong khoa học lịch sử. Mối quan hệ của Khảo cổ học với các ngành khoa học khác.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Dạy học giải quyết vấn đề + Đàm thoại gợi mở - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3] - Trên lớp: + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 5
2	1.2. Sơ lược lịch sử phát triển của Khảo cổ học thế giới và Việt Nam.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Dạy học giải quyết vấn đề + Đàm thoại gợi mở - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3] - Trên lớp: + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 5
3	Chương 2: Các di tích khảo cổ và văn hoá khảo cổ 2.1. Các di tích khảo cổ;	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải	A1.1 A1.2	CLO 2, 4, 5

	nơi cư trú và mộ táng cổ. Tầng văn hoá khảo cổ; các loại di tích khác. 2.2. Văn hoá khảo cổ.		+ Học tập thực tế ở bảo tàng + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
4	Chương 3: Các phương pháp nghiên cứu của khảo cổ học 3.1. Điều tra và khai quật khảo cổ.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 2, 4, 5
5	3.2. Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ ở trong phòng.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 2, 4, 5
6	Chương 4:	2/0/0	- Phương pháp chủ	- Chuẩn bị	A1.1	CLO 3,

	Nguồn gốc loài người 4.1. Những bằng chứng khoa học về nguồn gốc loài người.		đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	+ Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [7], [10], [11] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.2	4, 5
7	4.2. Động lực của quá trình chuyển biến từ vượn thành người. 4.3. Vấn đề về cái nôi của loài người.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [7], [10], [11] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 3, 4, 5
8	Kiểm tra giữa kì		Tự luận		A2.1	CLO 2, 3
9	Chương 5: Thời đại đồ đá cũ 5.1. Khái niệm các thời đại khảo cổ và niên đại. 5.2. Các giai	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] [7], [8], [9], [12], [13], [14], [15] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4, 5

	đoạn phát triển của thời đại đá cũ		- Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi + Phân tích hình ảnh, video. - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
10	5.3. Thời đại đá cũ ở Việt Nam.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi + Phân tích hình ảnh, video. - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] [7], [8], [9], [12], [13], [14], [15] Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4, 5
11	Chương 6: Thời đại đồ đá giữa 6.1. Những đặc điểm chung của thời đại đá giữa.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi + Phân tích hình	Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] [7], [8], [9], [12], [13], [14], [15] Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4, 5

			ảnh, video. - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	giao		
12	6.2. Thời đá giữa ở Việt Nam.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi + Phân tích hình ảnh, video. - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] [7], [8], [9], [12], [13], [14], [15] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4, 5
13	Chương 7: Thời đại đồ đá mới 7.1. Những đặc điểm chung của thời đại đá mới.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] [7], [8], [9], [12], [13], [14], [15] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4, 5
14	7.2. Thời đại đá mới ở Việt Nam.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4, 5

			- Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	[1], [2], [3], [4], [5] [7], [8], [9], [12], [13], [14], [15] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
15	Chương 8: Thời đại kim khí 8.1. Những đặc điểm chung của thời đại đồng, đồng thau và sơ kỳ sắt.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] [7], [8], [9], [12], [13], [14], [15] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4, 5
16	8.2. Thời đại kim khí ở Việt Nam. Quá trình hình thành nền văn minh Việt cổ.	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] [7], [8], [9], [12], [13], [14], [15] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4, 5

			+ Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
17	Kiểm tra cuối kì				Tự luận	CLO 1, 4

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	1. Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Diệp Đình Hoa	1979	Cơ sở khảo cổ học	Nxb Đại học và THCN
2	2. Đinh Ngọc Bảo, Phạm Văn Đầu	2007	Giáo trình Khảo cổ học đại cương	Nxb Đại học Sư phạm
3	3. Hán Văn Khẩn, Hoàng Văn Khoán, Lâm Mỹ Dung, Nguyễn Xuân Mạnh, Nguyễn Chiêu, Nguyễn Khắc Sử	2007	Cơ sở Khảo cổ học	NXBĐHQG
Sách, giáo trình tham khảo				
4	Mác và Ph. Ăngghen	1962	Mác - Ăngghen tuyển tập	Nxb Sự thật
5	Nhiều tác giả	1968 – 1972	Hùng Vương dựng nước tập 1, 2, 3, 4.	Nxb Khoa học Xã hội
6	Hawkes J., Woolley Leonard	2001	Lịch sử văn minh nhân loại thời tiền sử	Nxb Văn hoá Thông tin
7	Andreas Reinecke, Lê Duy Sơn	1998	Hành trình vào khảo cổ học Việt Nam (Sách song ngữ)	LINDEN Soft
8	Hà Văn Tấn	2004	“Một thế kỷ Khảo cổ học Việt Nam”, trong Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam	Nxb Khoa học Xã hội

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
9	Higham. CH	2004	“Khảo cổ học Việt Nam nhìn từ bên ngoài”, trong Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam	Nxb Khoa học Xã hội
10	C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n	1994	C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n toàn tập (tập 20)	Nxb. Chính trị Quốc gia
11	G.N. Machusin	1986	Nguồn gốc loài người	Nxb Khoa học và Kỹ thuật
12	Lâm Thị Mỹ Dung	2004	Thời đại đồ đồng	Nxb Đại học Quốc gia
13	Hà Văn Tấn	1999	Khảo cổ học Việt Nam, tập II: Thời đại kim khí Việt Nam	Nxb Khoa học Xã hội
14	Hà Văn Tấn	2002	Khảo cổ học Việt Nam, tập III: Khảo cổ học Lịch sử Việt Nam	Nxb Khoa học Xã hội
15	Phạm Minh Huyền	1996	Văn hóa Đông Sơn - Tính thống nhất và đa dạng	Nxb Khoa học Xã hội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				
2				

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 07 năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

TS. Trương Anh Thuận

TS. Trương Anh Thuận

10. CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: Ngữ văn****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Cơ sở văn hóa Việt Nam
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Fundamentals Vietnamese Culture
1.3	Mã học phần:	32321091
1.4	Số tín chỉ:	02 TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2 TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	0 TC (7,5 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Lê Thị Thu Hiền
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Trần Thị Mai An
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Văn hóa học
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Môn học *Cơ sở văn hóa Việt Nam* trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam như một số thuật ngữ, khái niệm, phương pháp tiếp cận, và lý luận về văn hóa; phác thảo tiến trình, hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam; đúc kết các hằng số cơ bản của văn hóa dân tộc; gợi mở và bàn luận về mối quan hệ giữa văn hóa và phát triển trong thời kỳ hội nhập hiện nay. Môn học gồm 4 nội dung chính: (1). Văn hóa và cách tiếp cận văn hóa Việt Nam; (2). Diễn trình lịch sử văn hóa Việt Nam; (3). Các thành tố văn hóa Việt Nam; (4). Các vùng văn hóa Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần *Cơ sở văn hóa Việt Nam* cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính lý luận về văn hóa và những đặc điểm của văn hóa Việt Nam theo diễn trình cũng như theo thành tố và theo vùng văn hóa. Qua đó, sinh viên có nền tảng để tiếp cận với những học phần văn hóa khác. Đồng thời, học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và tư duy phản biện độc lập thông qua các buổi làm việc nhóm, thuyết trình.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1:** Nêu được những kiến thức cơ bản, có hệ thống về văn hóa, văn hóa Việt Nam.
- **CO2:** Phân tích, bình luận, đánh giá các thành tố, các hiện tượng văn hóa Việt Nam.
- **CO3:** So sánh được sự khác biệt về văn hóa giữa các giai đoạn lịch sử, giữa các vùng văn hóa Việt Nam.
- **CO4:** Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, năng lực đánh giá và tự đánh giá

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Trình bày được những tri thức lý luận, những yếu tố nền tảng hình thành nên văn hóa Việt Nam.	1.2	M,A

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO2	Trình bày bối cảnh, thành tựu của các giai đoạn phát triển văn hóa Việt Nam từ thời tiền sử, sơ sử đến nay.	1.2	M,A
CLO3	Phân tích những thành tố của văn hóa Việt Nam và đặc trưng của các vùng văn hóa ở Việt Nam	1.2	M,A
CLO4	So sánh tương đồng và dị biệt trong văn hóa giữa các vùng văn hóa ở Việt Nam	8.2	R,A
CLO5	Xây dựng kế hoạch, đề xuất giải pháp phối hợp các lực lượng xã hội để giáo dục ý thức bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam	2.2	I
		4.3	I
		8.3	I
CLO6	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, năng lực đánh giá và tự đánh giá	7.1	I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
CLO 1	M,A							
CLO 2	M,A							
CLO 3	M,A							
CLO 4	M,A							R,A
CLO 5	M,A							R,A
CLO 6		I		I				I
CLO 7							I	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) PIs	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	
	PI1.2	PI2.2		PI4.3			PI7.1	PI 8.2	PI 8.3
CLO 1	M, A								
CLO 2	M, A								
CLO 3	M, A								
CLO 4								R, A	
CLO 5		I		I					I
CLO 6							I		

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

8. Học liệu

Tuần/ Buổi (3 tiết/ Buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/Chương	Số tiết (LT/THL1/THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Văn hóa và cách tiếp cận văn hóa Việt	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp:	A1.1, A1.2	CLO1

	Nam 1.1. Một số khái niệm		đề - Thảo luận nhóm	+ Trình bày các khái niệm, cho ví dụ + Phân biệt văn hóa vật thể và phi vật thể + Thảo luận nhóm: So sánh văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật		
2	1.2. Các đặc trưng và chức năng của văn hóa	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Giải thích vì sao văn hóa có 4 đặc trưng đó + Cho ví dụ minh họa 4 chức năng văn hóa	A1.1, A1.2	CLO1
3	1.3. Cấu trúc của hệ thống văn hóa 1.4. Biến đổi văn hóa 1.5. Phương pháp nghiên cứu văn hóa 1.6. Văn hóa VN và tiếp cận VHVN	2/0/0	- Thuyết giảng - Nêu vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Tìm ra những nguyên nhân tác động đến biến đổi VH + Nêu các quan điểm về Văn hóa VN	A1.1, A1.2	CLO1
4	Chương 2. Diễn trình lịch sử VHVN 2.1. VHVN thời tiền và sơ sử 2.2. VHVN thiên niên kỷ đầu CN	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Các đặc trưng văn hóa thời tiền sử + Các đặc trưng của nền VH Đông Sơn - Sa Huỳnh - Đồng Nai (thảo luận nhóm) + Các đặc trưng của văn hóa ở châu thổ Bắc Bộ - Champa - Óc Eo (thảo luận nhóm)	A1.1, A1.2	CLO2

5	2.3. VHVN thời tự chủ	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Chia nhóm tìm các từ khóa liên quan đến đặc trưng văn hóa của thời kỳ này, các nhóm lần lượt đặt câu hỏi để đoán ra từ khóa	A1.1, A1.2	CLO2
6	2.4. VHVN từ 1858 – 1945	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Đặc điểm của bối cảnh lịch sử? Những thay đổi của VHVN giai đoạn này?	A1.1, A1.2	CLO2
7	2.5. VHVN từ 1945 đến nay	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Đặc điểm của bối cảnh lịch sử? Điểm mới của VHVN giai đoạn này?	A1.1, A1.2	CLO2
8	Thi giữa kỳ	0/3/0	- Phương pháp chủ đạo: Đánh giá bài thuyết trình cá nhân	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp: thuyết trình nhóm	A2.1	CLO4 CLO6
9	Chương 3. Các thành tố văn hóa VN 3.1. Các quan điểm trình bày	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8]) - Phần chuẩn bị trên lớp:	A1.1, A1.2	CLO4

	về thành tố văn hóa VN 3.2. Các thành tố văn hóa cơ bản 3.2.1. Văn hóa nhận thức 3.2.2. Văn hóa vật chất		- Thảo luận nhóm + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Các biểu hiện của văn hóa ăn uống? Sự biến đổi của văn hóa trang phục? Đặc điểm nhà truyền thống của người Việt? Các phương tiện vận chuyển xưa đến nay? + Làm việc nhóm: các phương pháp nấu nướng của người Việt?			
10	3.2.3. Văn hóa xã hội	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm	- Phân chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8]) - Phân chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Đặc điểm gia đình của người Việt? Các yếu tố thuộc thiết chế tổ chức của dòng họ? Đặc điểm của làng xã VN? Sự thay đổi bộ máy nhà nước qua các thời kỳ lịch sử? - Làm việc nhóm: Vai trò của dòng họ? Các tiền đề ra đời Nhà nước ở VN?	A1.1, A1.2	CLO4
11	3.2.4. Văn hóa tinh thần	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề	- Phân chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [10]) - Phân chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Các phong tục gắn với các giai đoạn trong đời người? Nêu tên và đặc điểm chính của một số tín ngưỡng, tôn giáo chính ở VN? Đặc điểm văn hóa giao tiếp của người	A1.1, A1.2	CLO4

				Việt?		
12	3.2.4. Văn hóa tinh thần (tt)	2/0/0	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Đọc trước nội dung (tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [10]) - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời những câu hỏi do giảng viên đặt ra: Các thể loại ca hát ở VN? Các tác phẩm hội họa, kiến trúc, điêu khắc tiêu biểu của VN? + SV xem hình ảnh và đoán các nhạc cụ dân tộc + Chia nhóm đặt các câu hỏi liên quan đến đặc điểm các thành tố VHVN, các nhóm lần lượt đặt câu hỏi để nhóm khác trả lời.	A1.1 A1.2	CLO4
13	Xemina (Chương 4. Các vùng VH ở VN)	0/2/0	- GV thông qua đề cương đề tài - Sinh viên sử dụng tài liệu, máy tính và projector để thuyết trình - Sinh viên cùng thảo luận - Giáo viên nhận xét, chốt vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Làm việc nhóm + Chuẩn bị nội dung và power point để thuyết trình - Phần chuẩn bị trên lớp: + Thuyết trình + Trả lời câu hỏi có liên quan đến bài thuyết trình	A1.1 A1.2	CLO5 CLO6
14	Xemina (Chương 4.	0/2/0	- GV thông qua	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Làm việc nhóm	A1.1 A1.2	CLO5 CLO6

	Các vùng VH ở VN)		đề cương đề tài - Sinh viên sử dụng tài liệu, máy tính và projector để thuyết trình - Sinh viên cùng thảo luận - Giáo viên nhận xét, chốt vấn đề	+ Chuẩn bị nội dung và power point để thuyết trình - Phần chuẩn bị trên lớp: + Thuyết trình + Trả lời câu hỏi có liên quan đến bài thuyết trình		
15	Xemina (Chương 4. Các vùng VH ở VN)	0/2/0	- GV thông qua đề cương đề tài - Sinh viên sử dụng tài liệu, máy tính và projector để thuyết trình - Sinh viên cùng thảo luận - Giáo viên nhận xét, chốt vấn đề	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Làm việc nhóm + Chuẩn bị nội dung và power point để thuyết trình - Phần chuẩn bị trên lớp: + Thuyết trình + Trả lời câu hỏi có liên quan đến bài thuyết trình	A1.1 A1.2	CLO5 CLO6
16	- Xemina (Chương 4. Các vùng VH ở VN) - Gọi mở vấn đề: Bảo tồn di	0.5/1.5/0	- GV thông qua đề cương đề tài - Sinh viên sử dụng tài	- Phần chuẩn bị ở nhà: + Làm việc nhóm + Chuẩn bị nội dung và power point để thuyết trình - Phần chuẩn bị trên lớp: + Thuyết trình	A1.1 A1.2	CLO5 CLO6

	sản văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hiện nay		liệu, máy tính và projector để thuyết trình - Sinh viên cùng thảo luận - Giáo viên nhận xét, chốt vấn đề	+ Trả lời câu hỏi có liên quan đến bài thuyết trình		
17	Thi cuối kỳ Theo lịch thi chung của Trường	3/0/0	- Đánh giá bài thi tiểu luận	- Chuẩn bị ở nhà: Tự học, tự nghiên cứu tài liệu theo các câu hỏi ôn tập - Trên lớp: Thực hiện các quy định thi	A3.1	CLO1 CLO2 CLO3

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Trần Ngọc Thêm	2000	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Giáo dục
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trần Quốc Vượng (CB)	1998	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Giáo dục
3	Huỳnh Công Bá	2008	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Thuận Hóa
4	Đào Duy Anh	1992	Việt Nam văn hoá sử cương	Thành phố Hồ Chí Minh
5	Toan Ánh	1992	Nếp cũ, 6 tập	Thành phố Hồ Chí Minh
6	Phan Kế Bính	1990	Việt Nam phong tục	Thành phố Hồ Chí Minh
7	Phan Ngọc	2000	Bản sắc văn hoá Việt Nam	Văn hoá - Thông tin

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
8	Trần Ngọc Thêm	1997	Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh
9	Ngô Đức Thịnh	2004	Văn hoá vùng và phân vùng văn hoá ở Việt Nam	Trẻ
10	Lê Văn Tấn, Nguyễn Thị Hương, Hoàng Hồng Anh, Bùi Thị Thu Thủy, Ngô Thị Thanh Tâm, Tăng Chánh Tín	2021	Tiếng Việt cao cấp Chuyên đề Phong tục tập quán truyền thống Việt Nam (dành cho người nước ngoài)	Đại Quốc gia Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 7 năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

TS. Nguyễn Minh Phương

TS. Lê Thị Thu Hiền

11. ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN ĐẠI CƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA ĐỊA LÝĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lý

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Địa lý tự nhiên đại cương
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	General of physical geography
1.3	Mã học phần:	31942146
1.4	Số tín chỉ:	4TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	3TC (45 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	120 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Ngọc Hành
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Thị Kim Thoa
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Địa lý tự nhiên và phương pháp giảng dạy
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Nội dung chính của học phần này bao gồm những vấn đề chung về khoa học Địa lí từ đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử phát triển, đặc điểm và các vận động của Trái Đất và các hệ quả Địa lí do các vận động của Trái Đất tạo ra. Ngoài ra, học phần này cũng nghiên cứu về các quá trình địa động lực, các quyển của Trái đất, các quy luật Địa lí mối quan hệ giữa Trái Đất với con người. Bên cạnh đó, học phần này còn tập trung giải thích, liên hệ thực tiễn những vấn đề xảy ra trong thực tế đời sống. Đây là học phần quan trọng, là nền tảng để học những phần liên quan đến Địa lí tự nhiên các lục địa, Địa lí tự nhiên Việt Nam và những phần khác có liên quan.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung:

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến Trái đất, các quá trình địa động lực và sự tương tác giữa các quyển của lớp vỏ Địa lí để làm nền tảng cho việc học tập các nội dung khác liên quan đến Địa lí tự nhiên trong chương trình đào tạo sư phạm Lịch sử - Địa lí.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1:** Cung cấp những kiến thức về khoa học Trái Đất từ đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử phát triển, các học thuyết hình thành vũ trụ và Hệ Mặt Trời
- **CO2:** Trang bị cho sinh viên Về đặc điểm, các vận động của Trái Đất, thành phần, tính chất các hợp phần của Trái đất (các quyển của Trái Đất), quy luật tương tác giữa các quyển của Trái đất và giải thích các hiện tượng tự nhiên xảy ra trong các quyển.
- **CO3:** Liên hệ được những kiến thức về Địa lí tự nhiên vào thực tiễn dạy học và đánh giá những hiện tượng liên quan trong tự nhiên.
- **CO4:** Người học có năng lực tính toán được một số dạng bài toán liên quan đến các vận động của Trái Đất và các quyển của nó để phục vụ cho dạy học và nghiên cứu Địa lí.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Trình bày được tổng quan về Trái Đất như khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu cũng như các ứng dụng	PI1.3	R,A
CLO2	Phân tích được sự hình thành Trái Đất và mối quan hệ của nó với các thiên thể khác trong Vũ trụ.	PI1.3	R,A
CLO3	Phân tích được những vận động và hệ quả do vận động của Trái Đất tạo ra.	PI1.3	R,A
CLO4	Phân tích được các quá trình địa động lực học bao gồm cả các quá trình nội sinh và ngoại sinh.	PI1.3	R,A
CLO5	Phân tích được thành phần, cấu trúc và mối quan hệ giữa các quyển của lớp vỏ Địa lí (khí quyển, thủy quyển, thạch quyển, thổ nhưỡng quyển, sinh quyển).	PI1.3	R,A
CLO6	Vận dụng được các quy luật Địa lí chung của Trái Đất để giải thích sự Phân hóa của tự nhiên, sự tác động giữa con người và môi trường.	PI1.4	R
CLO7	Vận dụng những kiến thức đến Địa lí tự nhiên để nghiên cứu các vấn đề có liên quan và hoạt động giảng dạy Địa lí ở trường trung học cơ sở.	PI1.5	I
CLO8	Tính toán được một số dạng bài toán liên quan đến các vận động của Trái Đất và các quyển của nó để phục vụ giảng dạy Địa lí ở trường trung học cơ sở.	PI1.4	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)					
	PLO1			PLO2	PLO3	PLO4
	PI1.3	PI1.4	PI1.5			
CLO1	R,A					
CLO2	R,A					
CLO3	R,A					
CLO4	R,A					
CLO5	R,A					
CLO6		R				

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)					
	PLO1			PLO2	PLO3	PLO4
	PI1.3	PI1.4	PI1.5			
CLO7			I			
CLO8		R				

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Đánh giá chuyên cần - tham gia hoạt động	P1.1. Trình bày tại lớp	R.01	W1.1 40%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8
	A1.2 Đánh giá tiểu luận cá nhân	P1.2. Trình bày trên giấy hoặc gửi mail	R.02	W1.2 30%		CLO 3, 5, 6, 7, 8
	A1.3 Bài kiểm tra cá nhân online	P1.3. Đánh giá thông qua kết quả kiểm tra online	Theo đáp án và thang điểm	W1.3 30%		CLO 5, 6, 7, 8
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1. Tự luận và trắc nghiệm	Theo đáp án và thang điểm	W2.1 100%	W2 30%	CLO 1, 2, 3, 4
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1. Tự luận và trắc nghiệm	Theo đáp án và thang điểm	W3.1 100%	W3 100%	CLO 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;

- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (4tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1/T HL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1: Giới thiệu chung về khoa học Địa lí 1.1. Hệ thống khoa học Địa lí 1.2. Quan hệ giữa Địa lí học và các khoa học khác 1.3. Đối tượng nghiên cứu của Địa lí 1.4. Các phương pháp nghiên cứu Địa lí tự nhiên 1.5. Lịch sử phát triển của khoa học Địa lí	4/0/0	- GV giới thiệu về môn học: mục tiêu, CĐR; phương pháp đánh giá và các điều kiện học tập. - GV yêu cầu sinh viên nhắc lại những kiến thức cơ bản về Địa lí đã học ở trường phổ thông. - GV sử dụng phương pháp thuyết trình về những nội dung liên quan đến đối tượng, phương pháp, mối quan hệ của khoa học Địa lí với những khoa học khác. - GV yêu cầu sinh viên lấy những ví dụ để làm sáng tỏ những nội dung trên.	- Ở nhà: Đọc [1], tr.3-16; - Lên lớp: Tham gia phát biểu xây dựng bài. - Tự học nội dung 1.5.	A1.1	CLO 1
2	Chương 2: Trái Đất trong không	3/1/0	- GV sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn	- Ở nhà: Đọc [1], tr.17-35; - Lên lớp:	A1.1	CLO 2

	gian và các vận động 2.1. Trái Đất trong không gian		để dễ làm sáng tỏ những nội dung liên quan đến nhận thức chung về Hệ Mặt Trời. - SV thảo luận nội dung các hành tinh trong hệ Mặt Trời theo phương pháp suy nghĩ từng cặp – chia sẻ.	+ Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận nội dung các hành tinh trong hệ Mặt Trời - Tự học nội dung: Nhận thức chung về vũ trụ.		
3	Chương 2: Trái Đất trong không gian và các vận động (tt) 2.2. Hình dạng, kích thước, thành phần và cấu trúc của Trái Đất	3/1/0	- GV thuyết trình về những nội dung về hình dạng, kích thước của Trái Đất. - Các nhóm SV thảo luận và trả lời những câu hỏi liên quan đến thành phần và cấu trúc của Trái Đất.	- Ở nhà: Đọc [1], tr.36-56; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận nội dung thành phần và cấu trúc của Trái Đất. - Tự học nội dung: Một số tính chất lý hóa của Trái Đất.	A1.1 A1.2	CLO 3
4	Chương 2: Trái Đất trong không gian và các vận động (tt) 2.3. Các vận động của Trái Đất và các hệ quả	2/2/0	- GV sử dụng phương pháp thuyết trình, gợi mở, giải đáp về những nội dung sự vận động của Trái Đất quanh trục. - SV thảo luận nhóm những nội dung về hệ quả Địa lí của vận động này theo phương pháp suy nghĩ từng cặp – chia sẻ.	- Ở nhà: Đọc [1], tr.57-65; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài, + Thảo luận nội dung liên quan đến ý nghĩa vận động của Trái Đất quanh trục. + Làm các bài tập liên quan đến vận động của Trái Đất	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 3, 8

				quanh trực.		
5	Chương 2: Trái Đất trong không gian và các vận động (tt) 2.3. Các vận động của Trái Đất và các hệ quả (tt)	3/1/0	- GV sử dụng phương pháp dạy học qua tình huống để làm sáng tỏ những nội dung về vận động của Trái Đất quanh Mặt Trời và vận động của Mặt Trắng quanh Trái Đất. - SV thảo luận những nội dung về hệ quả Địa lí của Mặt Trăng quanh Trái Đất.	- Ở nhà: Đọc [1], tr.66-98; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận nội dung về hệ quả vận động của Trái Đất quanh Mặt Trời và vận động của Mặt Trắng quanh Trái Đất. + Làm các bài tập liên quan đến vận động của Trái Đất quanh Mặt Trời.	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 3, 8
6	Chương 3: Các quá trình địa động lực học 3.1. Các quá trình nội sinh	3/1/0	- GV sử dụng phương pháp thuyết trình, gợi mở, giải đáp về những nội dung liên quan đến các quá trình nội sinh. - Các nhóm thảo luận về một số hệ quả liên quan đến các quá trình nội sinh theo phương pháp khăn trải bàn.	- Ở nhà: Đọc [4], tr.59-60, 93-102; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận nội dung về một số hệ quả liên quan đến các quá trình nội sinh. - Tự học nội dung: Vai trò của cấu trúc địa chất trong quá trình hình thành địa hình	A1.2	CLO 4

7	Chương 3: Các quá trình địa động lực học (tt) 3.2. Các quá trình ngoại sinh	3/1/0	- GV thuyết trình về những nội dung về các quá trình ngoại sinh. - GV chia lớp thành các nhóm để thảo luận về tác động của các quá trình ngoại sinh đến hoạt động kinh tế - xã hội theo phương pháp khăn trải bàn.	- Ở nhà: Đọc [4], tr.61-92; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận về tác động của các quá trình ngoại sinh đến hoạt động kinh tế - xã hội. - Tự học nội dung: Quá trình bồi tụ.	A1.2	CLO 4
8	Kiểm tra giữa kì		Giảng viên tổ chức sinh viên kiểm tra trắc nghiệm và tự luận.	Sinh viên ôn tập và hoàn thành bài kiểm tra.	A2.1	CLO 1, 2, 3, 4
9	Chương 4: Các quyền của Trái Đất 4.1. Thạch quyển	3/1/0	- GV thuyết trình, gọi mở về những nội dung: khái niệm thạch quyển, nguyên tắc phân loại địa hình, địa hình kiến tạo, địa hình do nước chảy trên mặt tạo thành. - SV thảo luận nội dung về khai thác các dạng địa hình đó để phát triển kinh tế - xã hội theo phương pháp suy nghĩ từng cặp – chia sẻ.	- Ở nhà: + Đọc [1], tr.99-172; + Đọc [4], tr. 103-168; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận nội dung về khai thác các dạng địa hình để phát triển kinh tế - xã hội. - Tự học nội dung: Thành phần vật chất và nguồn gốc của	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 5, 7

				thạch quyển.		
10	Chương 4: Các quyển của Trái Đất (tt) 4.1. Thạch quyển (tt)	3/1/0	- GV thuyết trình, gợi mở về những nội dung cơ bản về địa hình karst, địa hình do gió tạo thành, địa hình bờ biển. - SV thảo luận nội dung về khai thác các dạng địa hình đó để phát triển kinh tế - xã hội theo phương pháp suy nghĩ từng cặp – chia sẻ.	- Ở nhà: + Đọc [1], tr.172-221; + Đọc [4], tr. 173-293; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài, + Thảo luận nội dung về khai thác các dạng địa hình để phát triển kinh tế - xã hội. - Tự học nội dung: Địa hình băng hà.	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 5, 7
11	Chương 4: Các quyển của Trái Đất (tt) 4.2. Khí quyển	3/1/0	- GV thuyết trình nội dung về khí quyển: thành phần và cấu tạo, nhiệt, khí áp và gió. - GV yêu cầu sinh viên lấy những ví dụ trong thực tiễn liên quan đến các yếu tố nhiệt, khí áp, gió và tác động của nó đến các hoạt động kinh tế - xã hội.	- Ở nhà: Đọc [2], tr. 3-45; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận những nội dung về đánh giá tác động của nhiệt, khí áp, gió đến các hoạt động kinh tế - xã hội. + Làm bài tập về tính toán nhiệt độ ở các địa điểm khác nhau. - Tự học nội dung: Cân bằng nhiệt của bề mặt	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 5, 7, 8

				đất.		
12	Chương 4: Các quyền của Trái Đất (tt) 4.2. Khí quyền (tt)	3/1/0	- GV thuyết trình nội dung tiếp theo của khí quyển: các khối khí, front và các khí xoáy, nước trong khí quyển và phân vùng khí hậu. - GV yêu cầu sinh viên lấy những ví dụ trong thực tiễn về các khối khí, front và các khí xoáy, nước trong khí quyển và phân vùng khí hậu và đánh giá tác động của các điều kiện khí hậu đến các hoạt động kinh tế - xã hội.	- Ở nhà: Đọc [2], tr. 45-109; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận những nội dung về các khối khí, front và các khí xoáy, nước trong khí quyển và phân vùng khí hậu và đánh giá tác động của các điều kiện khí hậu đến các hoạt động kinh tế - xã hội. - Làm bài tập về liên quan đến khí áp và gió. - Tự học nội dung: Các đới khí hậu trên Trái Đất.	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 5, 7, 8
13	Chương 4: Các quyền của Trái Đất (tt) 4.3. Thủy quyền	3/1/0	- GV thuyết trình, gợi mở về những nội dung cơ bản về thủy quyền. - GV yêu cầu sinh viên lấy những ví dụ trong thực tiễn và đánh giá tác động của các điều kiện thủy văn đến các hoạt động	- Ở nhà: Đọc [2], tr. 110-203; - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận những nội dung về đánh giá tác động của các điều kiện thủy	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 5, 7

			kinh tế - xã hội.	văn đến các hoạt động kinh tế - xã hội.		
14	Chương 4: Các quyền của Trái Đất (tt) 4.4. Thỏ nhượng quyền	3/1/0	- GV thuyết trình nội dung cơ bản về thỏ nhượng. - SV thảo luận và giải quyết những nội dung liên quan đến tài nguyên đất của địa phương đến phát triển kinh tế - xã hội theo phương pháp suy nghĩ từng cặp – chia sẻ.	- Ở nhà: Đọc [3], tr. 5-69 - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận thảo luận và giải quyết những nội dung liên quan đến tài nguyên đất của địa phương đến phát triển kinh tế - xã hội.	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 5, 7
15	Chương 4: Các quyền của Trái Đất (tt) 4.5. Sinh quyển	3/1/0	- GV thuyết trình, gọi mở về những nội dung cơ bản về sinh quyển. - GV chia nhóm và yêu cầu SV thảo luận về vai trò của tài nguyên sinh vật đối với hoạt động kinh tế - xã hội theo kỹ thuật XYZ.	- Ở nhà: Đọc [3], tr. 70-149 - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài + Thảo luận về vai trò của tài nguyên sinh vật đối với hoạt động kinh tế - xã hội.	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 5, 7
16	Chương 5: Hoàn cảnh Địa lí 5.1. Các quy luật Địa lí chung 5.2. Con người và môi	3/1/0	- GV sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề để làm sáng tỏ những nội dung cơ bản liên quan đến các quy luật Địa lí chung.	- Ở nhà: Đọc [3], tr. 150-237 - Lên lớp: + Tham gia phát biểu xây dựng bài. + Thảo luận nội dung về tác động của các	A1.1 A1.2 A1.3	CLO 6, 7

	trường tự nhiên 5.3. Các đối tượng tự nhiên trên bề mặt Trái Đất		- GV yêu cầu SV đánh giá tác động của các quy luật Địa lí đến hoạt động kinh tế - xã hội ở nước ta theo phương pháp khăn trải bàn.	quy luật Địa lí đến hoạt động kinh tế - xã hội ở nước ta; con người và môi trường tự nhiên. - Tự học nội dung 5.3.		
17	Kiểm tra kết thúc học phần		GV ra đề tổ chức thi theo lịch thi của nhà trường	Ôn tập và tham gia thi kết thúc học phần	A3.1	CLO 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Lê Ngọc Hành	2021	Bài giảng Địa lí tự nhiên đại cương	Lưu hành nội bộ
2	Nguyễn Trọng Hiếu, Phùng Ngọc Đình	2011	Địa lí tự nhiên đại cương tập 1	Đại học Sư phạm
3	Hoàng Ngọc Oanh (chủ biên), Nguyễn Văn Âu, Lê Thị Ngọc Khánh	2011	Địa lí tự nhiên đại cương tập 2	Đại học Sư phạm
4	Nguyễn Kim Chương (Chủ biên) Nguyễn Trọng Hiếu, Lê Thị Ngọc Khánh, Đỗ Thị Nhung	2011	Địa lí tự nhiên đại cương tập 3	Đại học Sư phạm
Sách, giáo trình tham khảo				
5	Đào Đình Bắc	2008	Địa mạo đại cương	Đại học Quốc gia Hà Nội
6	Nguyễn Vi Dân, Nguyễn Cao Huân, Trương Quang Hải	2005	Cơ sở Địa lí tự nhiên	Đại học Quốc gia Hà Nội
7	Phùng Ngọc Đình	2006	Địa hình bề mặt Trái Đất	Đại học Sư phạm